



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT – MAY NHA TRANG**

**· ĐỊA CHỈ: KM 1447 QL1A – X. VĨNH PHƯƠNG  
– TP. NHA TRANG – T. KHÁNH HÒA**

**ĐT: 058.3727241 – Website: [www.detnhatrang.com.vn](http://www.detnhatrang.com.vn)**

---

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
**QUÝ 1 NĂM 2016**

*Nha Trang, ngày 15 tháng 04 năm 2016*

*Nơi nhận:.....*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****TẠI NGÀY 31 THÁNG 03 NĂM 2016**

<u>TÀI SẢN</u>	<u>MÃ SỐ</u>	<u>Thuyết minh</u>	<u>31/03/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>399.036.817.143</b>	<b>430.504.277.676</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>26.089.994.499</b>	<b>3.667.731.064</b>
1. Tiền	111	V.1	26.089.994.499	3.667.731.064
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>163.232.038.680</b>	<b>206.249.282.286</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.1	102.457.592.744	141.336.266.836
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	59.233.880.656	63.654.337.727
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.1	3.529.181.834	3.247.294.277
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5.3	(1.988.616.554)	(1.988.616.554)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>204.778.168.186</b>	<b>213.530.263.456</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	204.778.168.186	213.530.263.456
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.936.615.778</b>	<b>7.057.000.870</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7.1	4.226.971.930	3.786.092.929
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.11.1	474.936.578	3.270.907.941
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11.3	234.707.270	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>MÃ SỐ</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>386.390.764.094</b>	<b>323.872.099.209</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>80.705.516.045</b>	<b>81.623.237.594</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3.2	80.526.818.222	81.444.539.771
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5.2	178.697.823	178.697.823
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>139.452.327.116</b>	<b>136.734.965.880</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.20.1	134.710.358.982	131.900.621.740
- Nguyên giá	222		549.398.577.529	549.047.127.774
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(414.688.218.547)	(417.146.506.034)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.20.2	4.741.968.134	4.834.344.140
- Nguyên giá	225		5.542.560.188	5.542.560.188
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(800.592.054)	(708.216.048)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>149.698.176.379</b>	<b>89.681.667.898</b>
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	149.698.176.379	89.681.667.898
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>15.555.915.000</b>	<b>15.528.915.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2.1	4.362.000.000	4.362.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2.2	11.193.915.000	11.166.915.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>978.829.554</b>	<b>303.312.837</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7.2	830.773.265	132.147.145
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.9	148.056.289	171.165.692
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>785.427.581.237</b>	<b>754.376.376.885</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP  
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

<u>NGUỒN VỐN</u>	<u>MÃ SỐ</u>	<u>Thuyết minh</u>	<u>31/03/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>542.458.393.486</b>	<b>512.429.920.524</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>410.893.386.883</b>	<b>444.845.669.780</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	62.585.279.485	111.146.713.083
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		14.345.349	34.936.242
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11.2	547.702.643	564.375.861
4. Phải trả người lao động	314		2.761.634.465	25.892.561.837
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	810.564.553	2.112.376.969
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	6.346.293.966	3.400.299.529
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14.1	336.811.997.855	299.708.813.692
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	1.015.568.567	1.985.592.567
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>131.565.006.603</b>	<b>67.584.250.744</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14.2	131.565.006.603	67.584.250.744
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP  
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

<u>NGUỒN VỐN</u>	<u>MÃ SỐ</u>	<u>Thuyết minh</u>	<u>31/03/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>242.969.187.751</b>	<b>241.946.456.361</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>242.969.187.751</b>	<b>241.946.456.361</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		185.000.000.000	185.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		185.000.000.000	185.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.030.000.000	2.030.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		22.015.663.659	22.015.663.659
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		33.923.524.092	32.900.792.702
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		32.900.792.702	3.882.881.563
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.022.731.390	29.017.911.139
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>785.427.581.237</b>	<b>754.376.376.885</b>

Nha Trang, ngày 15 tháng 04 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc



Nguyễn Thị Cẩm Vân

Hồ Đặng Như Duyên

Võ Đình Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

*Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

**Quý 1/2016**

*Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 1		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm Trước	Năm nay	Năm Trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	249.472.255.659	302.089.709.828	249.472.255.659	302.089.709.828
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	31.623.505	-	31.623.505
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>VI.3</b>	<b>249.472.255.659</b>	<b>302.058.086.323</b>	<b>249.472.255.659</b>	<b>302.058.086.323</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	236.830.556.819	279.271.640.015	236.830.556.819	279.271.640.015
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>12.641.698.840</b>	<b>22.786.446.308</b>	<b>12.641.698.840</b>	<b>22.786.446.308</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	1.723.547.305	1.520.508.137	1.723.547.305	1.520.508.137
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	4.294.613.731	3.951.089.478	4.294.613.731	3.951.089.478
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>4.062.483.670</i>	<i>3.289.339.288</i>	<i>4.062.483.670</i>	<i>3.289.339.288</i>
8. Chi phí bán hàng	24	VI.7	2.277.588.595	2.147.519.547	2.277.588.595	2.147.519.547
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.8	6.678.536.159	6.114.981.504	6.678.536.159	6.114.981.504
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>1.114.507.660</b>	<b>12.093.363.916</b>	<b>1.114.507.660</b>	<b>12.093.363.916</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.9	1	739.232.826	1	739.232.826
12. Chi phí khác	32	VI.10	9.487.997	60.000.045	9.487.997	60.000.045
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(9.487.996)</b>	<b>679.232.781</b>	<b>(9.487.996)</b>	<b>679.232.781</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>1.105.019.664</b>	<b>12.772.596.697</b>	<b>1.105.019.664</b>	<b>12.772.596.697</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		59.178.872	2.446.405.146	59.178.872	2.446.405.146
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	23.109.403	(25.865.641)	23.109.403	(25.865.641)
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>1.022.731.389</b>	<b>10.352.057.192</b>	<b>1.022.731.389</b>	<b>10.352.057.192</b>

*Nha Trang, ngày 15 tháng 04 năm 2016*

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

*Nguyễn Thị Cẩm Vân*

*Hồ Đặng Như Duyên*



Nguyễn Thị Cẩm Vân

Hồ Đặng Như Duyên

Võ Đình Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Quý 1/2016

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	QUÝ 1		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ BÁO CÁO	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>						
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		298.692.883.441	254.977.512.792	298.692.883.441	254.977.512.792
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(294.642.995.347)	(184.999.679.644)	(294.642.995.347)	(184.999.679.644)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(27.583.133.137)	(57.755.414.415)	(27.583.133.137)	(57.755.414.415)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(4.062.483.670)	(3.311.485.131)	(4.062.483.670)	(3.311.485.131)
5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(329.385.872)	(2.415.798.103)	(329.385.872)	(2.415.798.103)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		3.182.567.492	768.552.974	3.182.567.492	768.552.974
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.176.571.047)	(5.424.666.943)	(1.176.571.047)	(5.424.666.943)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(25.919.118.140)</b>	<b>1.839.021.531</b>	<b>(25.919.118.140)</b>	<b>1.839.021.531</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>						
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(56.643.945.385)	(338.361.000)	(56.643.945.385)	(338.361.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.370.500.000	182.189.120	2.370.500.000	182.189.120
3. Tiền chi góp vốn vào các đơn vị khác	25		(27.000.000)	-	(27.000.000)	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-	-	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.027.000.000	1.000.004.886	1.027.000.000	1.000.004.886
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(53.273.445.385)</b>	<b>843.833.006</b>	<b>(53.273.445.385)</b>	<b>843.833.006</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		310.159.077.490	185.964.510.691	310.159.077.490	185.964.510.691
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(208.286.750.531)	(183.742.973.679)	(208.286.750.531)	(183.742.973.679)
3. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		(257.499.999)	-	(257.499.999)	-
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>101.614.826.960</b>	<b>2.221.537.012</b>	<b>101.614.826.960</b>	<b>2.221.537.012</b>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		22.422.263.435	4.904.391.549	22.422.263.435	4.904.391.549
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		3.667.731.064	1.960.960.674	3.667.731.064	1.960.960.674
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		26.089.994.498	6.855.352.223	26.089.994.498	6.855.352.223

Người lập biểu

*Nguyễn Thị Cẩm Vân*

Nguyễn Thị Cẩm Vân

Kế toán trưởng

*Hoàng Như Duyên*

Hoàng Như Duyên

Nha Trang, ngày 15 tháng 04 năm 2016

Tổng giám đốc



Đinh Hùng

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

#### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 1/2016

#### I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

##### 1 Giấy phép hoạt động:

Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang ("Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dệt Nha Trang theo Quyết định số 3956/QĐ-BCN ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu vào ngày 08 tháng 8 năm 2006 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi sau đó như sau:

Thay đổi đăng ký kinh doanh	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 2	3703000219	27/09/2007
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đăng ký thay đổi lần thứ 3	4200237973	22/12/2009
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 4	4200237973	11/06/2014

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu là 185.000.000.000 đồng và không thay đổi trong quá trình thay đổi đăng ký kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 11 tháng 6 năm 2014 bao gồm: Sản xuất các loại bông, xơ, sợi; Sản xuất các loại vải; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất hàng may mặc; Sản xuất các loại nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may; Sản xuất giấy dếp; Sản xuất máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại vải, hàng may mặc, giấy dếp; Mua bán máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại bông, xơ, sợi, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may; Kinh doanh nhà và trung tâm thương mại; Cho thuê nhà văn phòng, nhà xưởng, kho bãi; Môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa, đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, khu công nghiệp, khu đô thị, khu du lịch; Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị nhà xưởng; Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Xử lý chất thải lỏng công nghiệp, nước thải sinh hoạt; Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, khu du lịch; Nhà hàng; Kinh doanh xăng dầu, chất đốt; Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Km 1447, Quốc lộ 1A, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số lượng cán bộ và nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2016 là: 3.154 người (tại ngày 31 tháng 03 năm 2015 là: 3.270 người).

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú. Công ty mẹ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301446006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày ngày 22 tháng 02 năm 2009.

Trụ sở chính của công ty mẹ đặt tại số 48 Tầng Nhơn Phú, phường Tầng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Các đơn vị trực thuộc Công ty

- ▶ Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh  
Địa chỉ : Số 54 Tôn Thất Tùng, P. Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- ▶ Chi nhánh tại Thành phố Hà Nội  
Địa chỉ : Số 378 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hiện Chi nhánh này đã dừng hoạt động và đang làm thủ tục giải thể theo Quyết định của Hội đồng quản trị ngày 07/09/2011.

► Cửa hàng Centex

Địa chỉ : Số 12 Nguyễn Gia Thiều, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Công ty con

► Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Phú ("KPI")

Trụ sở chính: Số 12 Nguyễn Gia Thiều, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

#### 2 Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Xuân Trinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày	25/04/2013
Ông Lê Ngọc Hoan	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày	25/04/2013
Ông Võ Đình Hùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày	25/04/2013
Ông Trần Ngọc Nga	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày	25/04/2013
Bà Nguyễn Thị Liên	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày	15/07/2013

#### 3 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính:

So sánh được vì từ 01/01/2015 Công ty thực hiện ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp mới.

## II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1 Kỳ kế toán năm:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1 Chế độ Kế toán và Chuẩn mực kế toán áp dụng:

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính ban hành hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

#### 2 Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là nhật ký chung.

#### 3 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán:

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định về kế toán hiện hành ở Việt Nam.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, XVĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

---

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

##### 1 Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

##### 2 Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

##### 3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

##### 4 Tiền lương và các khoản trích theo lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong kỳ được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương căn bản theo hợp đồng lao động vào chi phí là 18% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 8%.

Bảo hiểm y tế được trích trên tiền lương căn bản theo hợp đồng lao động vào chi phí là 3% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 1,5%.

Kinh phí công đoàn được trích trên tiền lương căn bản theo hợp đồng lao động vào chi phí là 2%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên tiền lương căn bản theo hợp đồng lao động vào chi phí là 1% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 1%.

##### 5 Tài sản cố định hữu hình và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do bán hoặc thanh lý được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

#### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50	năm
- Máy móc và thiết bị	03 - 15	năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 20	năm
- Tài sản cố định hữu hình khác	10	năm

#### 6 Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng

thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định thuê tài chính của Công ty là máy móc thiết bị và được khấu hao trong thời gian 15 năm.

#### 7 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó. Việc vốn chi phí đi vay được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Việc vốn hóa chi phí đi vay chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

#### 9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư các dự án, xây dựng các hạng mục công trình mà chưa hoàn thành tại ngày lập báo cáo tài chính, như chi phí giao thầu xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị, chi phí khảo sát, thiết kế và các chi phí khác.

#### 10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, XVĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

### THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH

---

#### 11 Đầu tư vào công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

#### 12 Đầu tư tài chính và dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán theo hướng dẫn của Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ.

Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

#### 13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### 14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá ngân hàng thương mại tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 15 Vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

- Thặng dư vốn cổ phần là số chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu, trừ đi chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.

Cổ phiếu quỹ: Cổ phiếu do Công ty phát hành được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá (bao gồm tiền mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua) và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận lãi/(lỗ) khi mua, bán hoặc hủy cổ phiếu của mình.

- Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

#### 16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại ngày cuối kỳ.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập hoãn lại phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc các đơn vị chịu thuế khác nhau dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 17 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

- Doanh thu từ bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và quyền sở hữu của hàng hóa được chuyển giao cho người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

- Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

*Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa*

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

#### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

---

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

11/24/11  
40  
01  
1A  
11/24/11

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****V - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán**

	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
<b>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		
- Tiền mặt	165.084.367	176.610.756
- Tiền gửi ngân hàng	25.924.910.132	3.491.120.308
- Tiền đang chuyển		
<b>cộng</b>	<b>26.089.994.499</b>	<b>3.667.731.064</b>
<i>Trong đó,</i>		
Tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ tại 01/01/2016	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
- Tiền gửi ngân hàng - USD	26.330,42	562.944.382
- Tiền gửi ngân hàng - EUR	2,86	78.450
Tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ tại 31/03/2016	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
- Tiền gửi ngân hàng - USD	45.407,80	1.018.497.410
- Tiền gửi ngân hàng - EUR	2,86	69.884
<b>2.1. Đầu tư vào công ty con</b>	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
- Công ty cổ phần đầu tư Khánh Phú	4.362.000.000	4.362.000.000
<b>cộng</b>	<b>4.362.000.000</b>	<b>4.362.000.000</b>
<b>2.2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
- Cổ phiếu CTCP Bông Tây Nguyên (2.688 CP)	266.915.000	266.915.000
- Góp vốn điều lệ thành lập CTCP xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú (90.000 CP)	927.000.000	900.000.000
- Công ty CP phát triển nhà và đô thị Hud Nha Trang (1.000.000 CP)	10.000.000.000	10.000.000.000
<b>cộng</b>	<b>11.193.915.000</b>	<b>11.166.915.000</b>
<b>3.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
- Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	72.532.755.072	98.095.765.221
- Công ty Cổ Phần sản xuất và thương mại Phú Trà	864.902.256	864.902.256
- Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	535.102.536	623.010.158
- Công ty Cổ phần Bông Miền Bắc	30.000.000	30.000.000
- Sanmar Corporation	3.397.042.848	11.856.366.112
- Công ty CP Đầu tư Phát triển Phong Phú	16.505.654.730	19.412.879.307
- Orchid Apparel LLC	33.403.092	3.433.375.801
- Các khách hàng khác	8.558.732.210	7.019.967.981
<b>cộng</b>	<b>102.457.592.744</b>	<b>141.336.266.836</b>

\* Trong đó, số dư công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng có gốc ngoại tệ là: 214.589,50 USD  
- tương đương 4.773.543.427 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
<b>3.2 Phải thu dài hạn của khách hàng</b>		
- Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	80.526.818.222	81.444.539.771
<b>cộng</b>	<b>80.526.818.222</b>	<b>81.444.539.771</b>
<b>4. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Phong Phú	43.486.610.825	45.000.000.000
Công ty TNHH TMDV&XD Phúc Minh	-	1.564.297.000
Công ty TNHH XD Minh Việt	2.784.232.952	-
Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Nam Khánh Hòa	-	3.207.600.000
Công ty TNHH Thanh Hà	-	622.634.490
Xí nghiệp xây lắp công nghiệp Điện lực Khánh Hòa	779.760.500	863.961.500
Công ty TNHH TMDV Công nghệ môi trường Bách Khoa	1.520.484.772	8.451.623.775
Công ty CP Thang máy Thiên Nam	541.600.000	541.600.000
Công ty TNHH TM DV Điện nước Khánh Hòa	1.150.863.635	493.227.272
Shanghai Huandie International Trade Co.,Ltd	2.223.769.967	-
Công ty TNHH Chanchem	547.170.140	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí sản xuất Thương mại Nghĩa Thành	2.480.646.640	401.550.720
Các nhà cung cấp khác	3.718.741.225	2.507.842.970
<b>cộng</b>	<b>59.233.880.656</b>	<b>63.654.337.727</b>
<b>5.1 Các khoản phải thu ngắn hạn khác</b>		
- Tạm ứng cho CBCNV công ty	365.700.000	56.000.000
- Tiền lãi phải thu - CTCP Đầu tư phát triển Phong Phú	2.919.583.333	2.919.583.333
- Thuế GTGT đầu vào của tài sản thuê tài chính	241.893.944	241.893.944
- Phải thu khác	2.004.557	29.817.000
<b>cộng</b>	<b>3.529.181.834</b>	<b>3.247.294.277</b>
<b>5.2 Các khoản phải thu dài hạn khác</b>		
- Kỳ quỹ thuê tài chính dài hạn	178.697.823	178.697.823
<b>cộng</b>	<b>178.697.823</b>	<b>178.697.823</b>

073  
C.F  
AY  
ANI  
KHV



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, XVinh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

<b>5.3 Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi</b>	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
Công ty CP Dệt May Hapaco Hải Phòng	787.538.760	787.538.760
Công ty CP bông miền bắc	30.000.000	30.000.000
Công ty CP Vật tư XNK Tân Bình	35.875.532	35.875.532
Công ty CP VINATEX Đà Nẵng	39.314.957	39.314.957
Công ty TNHH SX TM DV XNK Hưng Thành Đạt	209.661.832	209.661.832
Công ty Cổ Phần sản xuất và thương mại Phú Trà	864.902.256	864.902.256
Doanh nghiệp tư nhân Hưng Phú Khánh Hòa	6.177.999	6.177.999
Công ty TNHH SX TM DV Trần Phong	7.189.618	7.189.618
Công ty CP Dụng cụ Thể thao Delta	4.000.000	4.000.000
Công ty TNHH MTV Vải Phụ liệu&Thiết bị May Thái Bình	3.955.600	3.955.600
<b>cộng</b>	<b>1.988.616.554</b>	<b>1.988.616.554</b>
<b>* Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:</b>		
Số dư tại 01/01	2.177.008.324	2.177.008.324
Trích lập dự phòng bổ sung	64.459.620	64.459.620
Hoàn nhập dự phòng	(73.136.403)	(73.136.403)
Xóa nợ phải thu	(179.714.987)	(179.714.987)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>1.988.616.554</b>	<b>1.988.616.554</b>
<b>6. Hàng tồn kho</b>		
	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
- Hàng mua đang đi trên đường	561.723.362	
- Nguyên liệu, vật liệu	42.809.895.689	90.249.446.402
- Công cụ dụng cụ	5.840.950	4.800.950
- Chi phí SXKD dở dang ngắn hạn	56.781.118.395	55.218.016.101
- Thành phẩm	103.443.553.355	66.706.247.082
- Hàng hoá	1.176.036.435	1.351.752.922
<b>cộng</b>	<b>204.778.168.186</b>	<b>213.530.263.456</b>
<b>7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		
	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
- Chi phí phụ tùng	48.448.287	
- Chi phí đồng phục	855.687.476	1.273.869.685
- Chi phí bảo hiểm nhà xưởng, hàng hóa	265.105.332	100.648.630
- Chi phí công cụ, dụng cụ	1.247.894.685	1.716.896.775
- Chi phí sửa chữa	682.631.609	694.677.839
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.127.204.541	
<b>cộng</b>	<b>4.226.971.930</b>	<b>3.786.092.929</b>
<b>7.2 Chi phí trả trước dài hạn</b>		
	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
- Chi phí phụ tùng	27.814.540	49.981.213
- Chi phí công cụ, dụng cụ	775.670.016	34.410.715
- Chi phí sửa chữa	27.288.709	47.755.217
<b>cộng</b>	<b>830.773.265</b>	<b>132.147.145</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
<b>8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>		
- Mua sắm tài sản cố định	-	135.000.000
+ Mua xe đưa đón công nhân	-	135.000.000
- Xây dựng cơ bản dở dang	149.698.176.379	89.546.667.898
+ Dự án nhà máy sản xuất vải dệt kim	147.023.196.144	80.745.818.139
+ Dự án quy hoạch Nhà máy May 2 & May 4 theo Lean	-	8.732.667.940
+ Dự án quy hoạch Nhà máy May 1 & May 3 theo Lean	2.674.980.235	-
+ Chương trình cải tạo NM May 2 thành Nhà ăn	-	68.181.819
<b>cộng</b>	<b>149.698.176.379</b>	<b>89.681.667.898</b>
<b>9. Tài sản thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ do khấu hao TSCĐ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	24.806.149	24.806.148
Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ do ghi nhận chi phí trích trước Công cụ dụng cụ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	123.250.140	146.359.543
<b>cộng</b>	<b>148.056.289</b>	<b>171.165.692</b>
<b>10. Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	16.509.816.878	61.624.788.132
Công ty Cổ phần Xúc tiến TM&ĐT Phong Phú	2.000.720.650	9.006.224.530
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	3.552.595.101	2.524.777.190
Công ty TNHH Hóa chất Tân Phú Cường	380.820.000	739.970.000
Công ty TNHH Sao Mai Anh	1.556.997.420	1.185.872.600
Công ty TNHH SX TM Thành Phát	695.300.798	2.289.976.807
Công ty CP Thương mại Đầu tư Bất động sản Dương Trần	20.564.624.854	19.412.873.839
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghệ Ánh Dương	531.583.500	531.583.500
Công ty TNHH DV TM SX in dệt nhãn hiệu Thủ Đức	31.794.422	122.907.114
Công ty TNHH TM Tân Tiến Hưng	256.798.080	209.872.280
Công ty TNHH TM U.C.C	273.526.000	298.518.000
Công ty TNHH STD&S	249.363.400	107.481.000
Công ty TNHH Hiệp Hưng	564.621.200	201.260.510
Công ty TNHH TM Tân Hiệp Tiến	462.732.150	981.165.120
DNTN Hồng Nam	320.365.540	273.000.860
Công ty CP Bao Bì 3/2	278.904.406	262.347.360

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vinh Phuong, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

<b>10. Phải trả người bán ngắn hạn (tiếp theo)</b>	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
Công ty TNHH AVCO Việt Nam	225.214.000	286.110.000
Công ty TNHH Hà Trâm Vũ	1.308.366.080	1.664.173.637
Công ty TNHH MT	103.283.730	627.701.558
Công ty TNHH Chanchem	29.975.000	281.077.500
Công ty TNHH TM Huy Quang	387.915.000	799.150.000
Các nhà cung cấp khác	12.299.961.276	7.715.881.546
<b>cộng</b>	<b>62.585.279.485</b>	<b>111.146.713.083</b>

\* Trong đó, số dư công nợ phải trả ngắn hạn nhà cung cấp có gốc ngoại tệ là: 270,62 USD - tương đương 6.283.784 VND

<b>11.1. Thuế GTGT được khấu trừ</b>	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
-Thuế GTGT được khấu trừ	474.936.578	3.270.907.941
<b>cộng</b>	<b>474.936.578</b>	<b>3.270.907.941</b>

<b>11.2. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước</b>	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
- Thuế GTGT	6.950.141	11.099.740
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	192.396.884	462.603.884
- Thuế thu nhập cá nhân	-	90.672.237
- Tiền thuê đất	335.209.299	-
- Tiền nhà thầu	13.146.319	-
<b>cộng</b>	<b>547.702.643</b>	<b>564.375.861</b>

<b>11.3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước</b>	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
-Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	234.707.270	-
<b>cộng</b>	<b>234.707.270</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHÀ TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Yên Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****11.4 Tình hình thực hiện nghĩa vụ Thuế và các khoản nộp NSNN của Công ty trong kỳ như sau:**

Chi tiêu	Số đầu kỳ	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối kỳ
<b>Thuế phải nộp Nhà nước</b>	<b>(2.697.068.183)</b>	<b>8.390.368.693</b>	<b>5.855.241.715</b>	<b>(161.941.205)</b>
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	(3.259.808.201)	3.902.927.216	1.111.105.452	(467.986.437)
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.918.201.505	1.918.201.505	-
- Thuế Tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	49.193.378	49.193.378	-
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	462.603.884	59.178.872	329.385.872	192.396.884
- Thuế tài nguyên	-	11.160.000	11.160.000	-
- Thuế nhà đất	-	-	-	-
- Tiền thuế đất	-	1.877.219.199	1.542.009.900	335.209.299
- Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
- Thuế thu nhập cá nhân	100.136.134	43.646.186	378.489.590	(234.707.270)
- Các loại thuế khác	-	524.842.337	511.696.018	13.146.319
<i>trong đó:</i>				
+ Thuế nhà thầu nước ngoài	-	524.096.867	510.950.548	13.146.319
+ Thuế khác	-	745.470	745.470	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
<b>12. Chi phí phải trả ngắn hạn</b>		
- Chi phí trích trước kiểm toán	120.000.000	60.000.000
- Trích trước tiền điện tháng 3	589.941.367	1.642.391.976
- Trích trước chi phí tư vấn	90.000.000	90.000.000
- Trích trước chi phí hoa hồng	10.623.186	10.012.290
- Trích trước chi phí lãi vay	-	309.972.703
<b>cộng</b>	<b>810.564.553</b>	<b>2.112.376.969</b>
<b>13. Phải trả ngắn hạn khác</b>		
- Kinh phí công đoàn	1.654.148.313	1.324.635.033
- Bảo hiểm xã hội	2.462.532.745	349.053.791
- Bảo hiểm Y tế	1.689.061.292	1.063.103.614
- Bảo hiểm thất nghiệp	339.274.701	383.698.354
- Các khoản phải trả , phải nộp khác	201.276.915	279.808.737
<i>Trong đó :</i>		
+ Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	80.000.000	90.000.000
+ Các khoản phải trả - khác	121.276.915	189.808.737
<b>cộng</b>	<b>6.346.293.966</b>	<b>3.400.299.529</b>
<b>14.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>		
<b>* Vay ngắn hạn</b>	<b>333.249.047.858</b>	<b>294.941.933.696</b>
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Khánh Hòa	216.445.514.100	201.490.630.593
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	196.823.457.439	177.595.671.765
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - USD	19.622.056.661	23.894.958.828
-Ngân hàng - TMCP quân đội -Khánh Hòa	23.830.947.043	20.518.419.851
+ MB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	23.830.947.043	20.518.419.851
-Ngân hàng - BIDV - Khánh Hòa	76.954.739.895	72.932.883.252
+ BIDV - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	76.954.739.895	72.932.883.252
-Ngân hàng HSBC Việt Nam	16.017.846.820	-
+ HSBC Việt Nam - USD	16.017.846.820	-
<b>* Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>3.562.949.997</b>	<b>4.766.879.996</b>
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Khánh Hòa	2.790.450.000	3.736.880.000
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	1.317.000.000	1.756.000.000
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - USD	1.473.450.000	1.980.880.000
<i>Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:</i>		
Dự án 04 máy ghép -NMS3 (VCB)	669.750.000	1.080.480.000
Dự án 05 máy DK tròn + 15 máy DK phẳng (TCDM)	803.700.000	900.400.000
+ Dự án 6 máy dệt kim tròn và 1 máy nhuộm	555.000.000	740.000.000
+ Dự án lắp đặt trần laphong và hệ thống điều không	762.000.000	1.016.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
<b>14.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (tiếp theo)</b>		
- Cty TNHH MTV cho thuê tài chính VCB (VCB leasing)	772.499.997	1.029.999.996
+ VCB leasing - VND	772.499.997	1.029.999.996
Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:		
+ Dự án đầu tư thay thế thiết bị NM nhuộm	772.499.997	1.029.999.996
<b>Cộng</b>	<b>336.811.997.855</b>	<b>299.708.813.692</b>
<b>14.2 Các khoản vay và nợ dài hạn</b>	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
<b>* Vay ngân hàng</b>	<b>130.449.173.258</b>	<b>66.468.417.399</b>
- Dự án 6 máy dệt kim tròn và 1 máy nhuộm (VCB)	1.520.000.000	1.520.000.000
- Dự án lắp đặt trần laphong và hệ thống điều không (VCB)	2.544.000.000	2.544.000.000
- Dự án 04 máy ghép (VCB)	267.900.000	270.120.000
- Dự án 05 máy Dkim tròn & 15 máy Dkim phẳng (VCB)	1.674.375.000	1.688.250.000
- DA nhà máy sản xuất vải dệt kim (VCB)	118.950.870.042	54.954.019.183
- Dự án quy hoạch NM May 2&4 theo Lean (BIDV)	5.492.028.216	5.492.028.216
<b>* Nợ dài hạn</b>	<b>1.115.833.345</b>	<b>1.115.833.345</b>
- Dự án đầu tư thay thế thiết bị NM nhuộm (CTTC.VCB)	1.115.833.345	1.115.833.345
<b>cộng</b>	<b>131.565.006.603</b>	<b>67.584.250.744</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHÀ TRANG**

Địa chỉ: Km1447 QL14, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**BẢNG THEO DỐI NỢ VAY NGÂN VÀ DÀI HẠN**

STT	Ngân hàng	Số dư đầu kỳ	Vay thêm trong kỳ	Trả nợ	Phân loại nợ dài hạn đến hạn trả	Đánh giá lại nợ có gốc ngoại tệ	Trả nợ/Phân loại nợ dài hạn đến hạn trả trong kỳ	Số dư cuối kỳ
1	Vay dài hạn	67.584.250.744	64.236.662.854			255.906.995	255.906.995	131.565.046.603
1.1	Ngân hàng VCB	60.976.389.183	64.236.662.854	-		255.906.995	255.906.995	124.957.145.042
1.2	Ngân hàng BIDV	5.492.028.216	-	-		-	-	5.492.028.216
1.3	VCB Leasing - CN TP HCM	1.115.833.345	-	-		-	-	1.115.833.345
2	Vay ngắn hạn	294.941.933.696	245.922.414.636	207.356.140.531		259.159.943	207.615.300.474	333.249.047.858
2.1	Ngân hàng VCB	201.490.630.593	176.419.456.038	161.210.319.941		254.252.590	161.464.572.531	216.445.514.100
2.2	Ngân hàng BIDV	72.932.883.252	31.061.645.540	27.039.788.897			27.039.788.897	76.954.739.895
2.3	Ngân hàng HSBC	-	19.359.504.173	3.336.750.000		4.907.353	3.341.657.353	16.017.846.820
2.4	Ngân hàng MB	20.518.419.851	19.081.808.885	15.769.281.693			15.769.281.693	23.830.947.043
3	Nợ dài hạn đến hạn trả	4.766.879.996		1.188.109.999		15.820.000	1.203.929.999	3.562.949.997
3.1	Ngân hàng VCB	3.736.880.000	-	930.610.000		15.820.000	946.430.000	2.790.450.000
3.2	VCB Leasing - CN TP HCM	1.029.999.996	-	257.499.999			257.499.999	772.499.997
	<b>TỔNG</b>	<b>367.293.064.436</b>	<b>310.159.077.490</b>	<b>208.544.250.530</b>	<b>-</b>	<b>530.886.938</b>	<b>209.075.137.468</b>	<b>468.377.004.458</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
<b>15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>		
Số dư tại 01/01	1.985.592.567	1.180.442.870
Trích từ lợi nhuận sau thuế		2.163.419.067
Tăng khác	117.676.000	61.515.721
Chi khen thưởng, phúc lợi	(1.087.700.000)	(1.419.785.091)
<b>cộng</b>	<b>1.015.568.567</b>	<b>1.985.592.567</b>
<b>15.1 Quỹ khen thưởng</b>		
Số dư tại 01/01	907.674.807	111.745.274
Trích từ lợi nhuận sau thuế		1.081.709.533
Tăng khác	109.450.000	11.370.000
Chi khen thưởng	(919.950.000)	(297.150.000)
<b>cộng</b>	<b>97.174.807</b>	<b>907.674.807</b>
<b>15.2 Quỹ phúc lợi</b>		
Số dư tại 01/01	1.077.917.760	1.068.697.596
Trích từ lợi nhuận sau thuế		1.081.709.534
Tăng khác	8.226.000	50.145.721
Chi phúc lợi	(167.750.000)	(1.122.635.091)
<b>cộng</b>	<b>918.393.760</b>	<b>1.077.917.760</b>
<b>16.1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
- Vốn góp của Tổng CTCP Phong Phú	136.143.750.000	136.143.750.000
- Cổ phiếu quỹ		
- Vốn góp của đối tượng khác	48.856.250.000	48.856.250.000
<b>cộng</b>	<b>185.000.000.000</b>	<b>185.000.000.000</b>
<b>16.2 Các quỹ của doanh nghiệp</b>		
- Quỹ đầu tư phát triển	22.015.663.659	22.015.663.659
- Quỹ dự phòng tài chính		
- Thặng dư vốn cổ phần	2.030.000.000	2.030.000.000
- Cổ phiếu Quỹ		
<b>cộng</b>	<b>24.045.663.659</b>	<b>24.045.663.659</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km1447 QL1A, Xã Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****16.3- Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Cổ phiếu quỹ	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân	Cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>185.000.000.000</b>	<b>22.015.663.659</b>	-	-	-	<b>35.924.300.630</b>	<b>242.939.964.289</b>
- Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
- Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	29.017.911.139	29.017.911.139
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(2.163.419.067)	(2.163.419.067)
- Thương cho HĐQT và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	(278.000.000)	(278.000.000)
- Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-
- Bán cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	2.030.000.000	-	2.030.000.000
- Chia cổ tức 2014	-	-	-	-	-	(29.600.000.000)	(29.600.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>185.000.000.000</b>	<b>22.015.663.659</b>	-	-	<b>2.030.000.000</b>	<b>32.900.792.702</b>	<b>241.946.456.361</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>185.000.000.000</b>	<b>22.015.663.659</b>	-	-	<b>2.030.000.000</b>	<b>32.900.792.702</b>	<b>241.946.456.361</b>
- Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	1.022.731.390	1.022.731.390
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>185.000.000.000</b>	<b>22.015.663.659</b>	-	-	<b>2.030.000.000</b>	<b>33.923.524.092</b>	<b>242.969.187.751</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
<b>17. Cổ phiếu</b>		
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.500.000	18.500.000
Trong đó :		
+ Cổ phiếu Tổng công ty CP Phong Phú	13.614.375	13.614.375
+ Cổ phiếu Quỹ		
+ Cổ phiếu của đối tượng khác	4.885.625	4.885.625
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.500.000	18.500.000
<b>cộng</b>	<b>18.500.000</b>	<b>18.500.000</b>
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phần)	10.000	10.000
<b>18. Dự phòng phải trả ngắn hạn-Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm</b>	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
Số dư tại 01/01	-	-
Số trích trong kỳ	287.785.375	4.275.557.375
Số chi trong kỳ	(287.785.375)	(4.275.557.375)
Số dư cuối kỳ	-	-
<b>19. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán:</b>	<b>31/03/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
21.1 Tài sản thuê ngoài	323.230.513.989	319.602.531.000
21.2 Ngoại tệ các loại		
- Dollar Mỹ (USD)	45.407,80	26.330,42
- Euro (EUR)	2,86	2,86
21.3 Nợ khó đòi đã xử lý	439.817.834	439.817.834
- Công ty TNHH TMDV Nam Phúc	122.968.739	122.968.739
- Ông Phan Thế Thông	137.134.108	137.134.108
- Ông Lê Trung Hải	179.714.987	179.714.987
* Nguyên nhân xóa sổ: Không tìm thấy đối tượng đòi nợ		

 100  
 C  
 I  
 N  
 1/16

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHÀ TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**20.1 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>						
+ Số dư đầu kỳ	86.019.843.360	445.928.906.834	14.629.384.203	2.468.983.377		549.047.127.774
+ Tăng trong kỳ	6.785.444.759	4.447.245.260	135.000.000			11.367.690.019
- Mua trong kỳ			135.000.000			135.000.000
- Đầu tư XDCB hoàn thành	6.785.444.759	3.347.245.260				10.132.690.019
- Tăng khác		1.100.000.000				1.100.000.000
+ Giảm trong kỳ		11.016.240.264				11.016.240.264
- Thanh lý, nhượng bán		11.016.240.264				11.016.240.264
- Giảm khác						
+ Số dư cuối kỳ	92.805.288.119	439.359.911.830	14.764.384.203	2.468.983.377		549.398.577.529
<b>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</b>						
+ Số dư đầu kỳ	49.467.824.237	356.637.357.265	9.288.889.309	1.752.435.223		417.146.506.034
+ Tăng trong kỳ	1.396.634.699	3.575.705.702	265.520.736	55.603.815		5.293.464.952
- Khấu hao trong kỳ	1.396.634.699	3.575.705.702	265.520.736	55.603.815		5.293.464.952
- Tăng khác						
+ Giảm trong kỳ		7.751.752.439				7.751.752.439
- Thanh lý, nhượng bán		7.751.752.439				7.751.752.439
- Giảm khác						
+ Số dư cuối kỳ	50.864.458.936	352.461.310.528	9.554.410.045	1.808.039.038		414.688.218.547
<b>Giá trị còn lại của TSCĐ HH</b>						
- Tại ngày đầu kỳ	36.552.019.123	89.291.549.569	5.340.494.894	716.568.154		131.900.621.740
- Tại ngày cuối kỳ	41.940.829.183	86.898.601.302	5.209.974.158	660.954.339		134.710.358.982

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHÀ TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****20.2 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định thuế tài chính**

Khoản mục	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị đựng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
<u>Nguyên giá TSCĐ thuế tài chính</u>						
+ Số dư đầu kỳ		5.542.560.188				5.542.560.188
+ Tăng trong kỳ						
+ Giảm trong kỳ						
+ Số dư cuối kỳ		5.542.560.188				5.542.560.188
<u>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</u>						
+ Số dư đầu kỳ		708.216.048				708.216.048
+ Tăng trong kỳ		92.376.006				92.376.006
- Khấu hao trong kỳ		92.376.006				92.376.006
+ Giảm trong kỳ						
+ Số dư cuối kỳ		800.592.054				800.592.054
<u>Giá trị còn lại của TSCĐ thuế tài chính</u>						
- Tại ngày đầu kỳ		4.834.344.140				4.834.344.140
- Tại ngày cuối kỳ		4.741.968.134				4.741.968.134

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****VI - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	Quý 1 năm 2016	Quý 1 năm 2015
<b>1. Tổng doanh thu</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	191.122.961.135	203.946.209.998
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư thu hồi	55.692.652.656	74.443.313.555
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.656.641.868	23.700.186.275
<b>Cộng</b>	<b>249.472.255.659</b>	<b>302.089.709.828</b>
<b>2. Các khoản giảm trừ:</b>		
Giảm giá hàng bán - thành phẩm		31.623.505
<b>Cộng</b>		<b>31.623.505</b>
<b>3. Doanh thu thuần</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	191.122.961.135	203.914.586.493
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư thu hồi	55.692.652.656	74.443.313.555
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.656.641.868	23.700.186.275
<b>Cộng</b>	<b>249.472.255.659</b>	<b>302.058.086.323</b>
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>		
Giá vốn của thành phẩm	189.030.300.271	185.571.196.371
Giá vốn của hàng hóa, vật tư thu hồi	55.255.139.518	71.880.868.382
Giá vốn cung cấp dịch vụ	2.345.117.030	21.819.575.262
<b>Cộng</b>	<b>246.630.556.819</b>	<b>279.271.640.015</b>
<b>5. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	7.414.290	16.490.797
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.027.000.000	1.000.000.000
Lãi từ giao dịch mua bán cổ phiếu		201.320.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	120.314.031	302.697.340
Lãi tỷ giá hối đoái đo đánh giá lại cuối kỳ	568.818.984	
<b>Cộng</b>	<b>1.723.547.305</b>	<b>1.520.508.137</b>
<b>6. Chi phí tài chính</b>		
Chi phí lãi vay	4.062.483.670	3.289.339.288
Lỗ do chuyển nhượng chứng khoán		
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính		
Lỗ chênh lệch tỷ giá	232.130.061	661.490.157
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		
Chi phí tài chính khác		260.033
<b>Cộng</b>	<b>4.294.613.731</b>	<b>3.951.089.478</b>

17/02  
Y C  
MA  
AN  
1.0/1

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

	Quý 1 năm 2016	Quý 1 năm 2015
<b>7. Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí cho nhân viên	775.212.020	488.858.207
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.849.999	3.849.999
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	3.666.364	43.946.363
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.116.110.421	1.339.899.250
Chi phí khác	378.749.791	270.965.728
<b>Cộng</b>	<b>2.277.588.595</b>	<b>2.147.519.547</b>
<b>8. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí cho nhân viên	3.793.101.126	3.443.833.778
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	268.713.645	115.249.228
Chi phí khấu hao tài sản cố định	308.355.677	225.551.563
Thuế phí và lệ phí	357.288.102	359.129.020
Chi phí dự phòng các khoản phải thu		(30.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	403.975.999	312.251.697
Chi phí khác	1.547.101.610	1.688.966.218
<b>Cộng</b>	<b>6.678.536.159</b>	<b>6.114.981.504</b>
<b>9. Thu nhập khác</b>		
<i>Thu bán, thanh lý tài sản cố định</i>		963.189.120
<i>Giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý</i>		(224.026.846)
Lãi thu được từ bán, thanh lý tài sản cố định		739.162.274
Các khoản thu nhập khác	1	70.552
<b>Cộng</b>	<b>1</b>	<b>739.232.826</b>
<b>10. Chi phí khác</b>		
<i>Thu bán, thanh lý tài sản cố định</i>	2.155.000.000	
<i>Giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý</i>	(2.164.487.825)	
Lỗ từ bán, thanh lý tài sản cố định	9.487.825	
Thuế truy thu, phạt chậm nộp, phạt hành chính		60.000.000
Các khoản chi phí khác	172	45
<b>Cộng</b>	<b>9.487.997</b>	<b>60.000.045</b>
<b>11. Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>		
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chênh lệch khấu hao TSCĐ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương		2.756.239
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chênh lệch chi phí trích trước Công cụ dụng cụ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	(23.109.403)	23.109.402
<b>Cộng</b>	<b>(23.109.403)</b>	<b>25.865.641</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Quý 1 năm 2016	Quý 1 năm 2015
+ Chi phí nguyên liệu, vật liệu	205.956.195.792	179.756.458.170
+ Chi phí nhân công	38.807.782.561	28.354.868.864
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	5.385.840.958	6.315.668.608
+ Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.437.523.140	20.032.196.031
+ Chi phí khác bằng tiền	4.830.157.840	34.738.223.248
<b>Cộng</b>	<b>278.417.500.290</b>	<b>269.197.414.922</b>

Nha Trang, ngày 15 tháng 04 năm 2016

Người lập biên

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

*Nguyễn Thị Cẩm Vân*

*Hồ Đặng Như Duyên*



Nguyễn Thị Cẩm Vân

Hồ Đặng Như Duyên

Võ Đình Hùng

